

Bản án số: 160/2025/HS-ST
Ngày: 15-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Thế Cần – Nguyên Bí thư đoàn phường Trần Biên.

2/ Ông Hoàng Ngọc Vinh – Giáo viên trường tiểu học Nguyễn Tri Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, đối với bị cáo:

Đặng Thế Hoàng T, sinh năm 2007 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 92 khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế T1 và bà Dương Thị N; Tiền án: Không; tiền sự: không; có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị L là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

1. Ông Đặng Thế T1, sinh năm: 1979;

2. Bà Dương Thị N, sinh năm: 1972;

Cùng cư trú: 92, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1953 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Bùi Xuân T2, sinh năm:1985; cư trú: 44, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Thế T1, sinh năm:1979; cùng cư trú: 92, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai); có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2024, Đặng Thế Hoàng T (sinh ngày 27/10/2007) không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 60F2-211.94 có dung tích xi lanh 125cm³ lưu thông trên đường V theo hướng từ đường T đi Quốc Lộ A.

Đến khoảng 19 giờ 13 phút cùng ngày, khi T đi đến đoạn đường V thuộc khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) do thiếu chú ý quan sát phía trước nên T đã để tay cầm lái bên phải của xe mô tô va chạm vào người bà Nguyễn Thị H đi bộ phía trước cùng chiều bên phải làm T và bà H té ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H bị chấn thương nặng được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện C2 điều trị đến ngày 14/10/2024, tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thế Hoàng T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 13/10/2024 của Công an thành phố B, đã xác định:

Hiện trường là đường V, trải nhựa bằng phẳng, chia làm 02 chiều lưu thông, chiều đi từ đường T ra quốc lộ A mặt đường rộng 5m30, chiều ngược lại mặt đường rộng 5m35, có vỉa hè 02 bên đường.

- Mốc là trụ điện số 475ĐK 16/126A nằm bên phải đường V theo hướng từ đường T ra quốc lộ A.

- Mép đường bên trái đường V theo hướng đi từ đường T ra quốc lộ A làm mép chuẩn.

- Xe mô tô biển số 60F2-211.94 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào lề đường bên phải, đuôi xe hướng lề đường bên trái; T3 trục bánh xe phía sau cách trụ điện làm mốc là 6m20, cách mép đường chuẩn là 8m90. T3 trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 10m10

- Vị trí nạn nhân bộ hành ngã sau tai nạn cách mép đường chuẩn là 10m95, cách tâm trục bánh sau của xe mô tô là 3m75.

- Vết cày bong tróc nhựa đứt quãng của xe mô tô, từ đầu vết cày đến góc chân phía sau của xe mô tô là 5m, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 09m.

Tại biên bản trích xuất hình ảnh camera ngày 28/10/2024 tại Công an thành phố B: “Hình ảnh ghi nhận, lúc 19 giờ 12 phút 36 giây, 01 người phụ nữ đang đi bộ dưới lòng đường sát vỉa hè mặc áo xanh, quần đen, tay cầm mũ bảo hiểm. Đến 19 giờ 12 phút 58 giây xuất hiện 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô (đi cùng chiều với người phụ nữ) mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm màu trắng. Đến 19 giờ 13 phút 01 giây thì xe mô tô do nam thanh niên điều khiển xảy ra va chạm với người phụ nữ làm nam thanh niên ngã ra bên trái đường, người phụ nữ ngã sang bên phải. Đặng Thế Hoàng T xác định: T là người điều khiển xe mô tô biển số 60F2-211.94 va chạm với người phụ nữ là bà Nguyễn Thị H gây tai nạn giao thông.

Tại bản Kết luận giám định số 7872/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận.

- Xe mô tô biển số 60F2- 211.94 và bộ hành Nguyễn Thị H có va chạm với nhau khi xảy ra tai nạn giao thông. Dấu vết trượt sạch bụi, có dạng đường kẻ sọc yếm chắn gió phía trước bên phải xe mô tô biển số 60F2- 211.94, có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với bộ hành Nguyễn Thị H.

- Phía trước bên phải xe mô tô biển số 60F2- 211.94 là vị trí va chạm đầu tiên với bộ hành Nguyễn Thị H, vị trí này chiếu xuống mặt đường thuộc chiều bên phải đường V, hướng từ đường T đi Quốc Lộ A.

- Khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 60F2- 211.94 lưu thông thẳng đứng trên chiều bên phải đường V, hướng từ đường T đi Quốc Lộ A; bộ hành Nguyễn Thị H đang di chuyển phía trước bên phải cùng chiều.

- Khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 60F2- 211.94 chuyển động nhanh hơn so với bộ hành Nguyễn Thị H.

- Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 60F2- 211.94 và bộ hành Nguyễn Thị H với phương tiện khác khi xảy ra tai nạn.

Tại Bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 2600/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị H như sau: Chấn thương sọ não nặng tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới khoang nhện hai bán cầu, dập – xuất huyết não, nứt xương hộp sọ.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 60F2-211.94, số máy JF63E174668, số khung 6304FZ746652. Qua điều tra xác định: xe thuộc sở hữu của anh Đặng Thế T1, là cha của T. T và ông T1 khai: T tự ý lấy xe mô tô nêu trên sử dụng, ông T1 không giao xe mô tô cho T sử dụng gây tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô cho ông T1.

- 01 USB chứa video ghi nhận vụ tai nạn giao thông và biên bản mở dữ liệu camera ngày 19/6/2023. (Lưu kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị N (mẹ bị cáo T) đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Xuân T2 số tiền 214.000.000đ (Hai trăm mười bốn triệu đồng). Anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKV1-ĐN ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đặng Thế Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Chương 12 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Đặng Thế Hoàng T từ 20 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo là bà Trần Thị L1 trình bày lời bào chữa: Bà L1 thống nhất về điều luật áp dụng và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố và mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đặng Thế Hoàng T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hiện bị cáo đang theo học Trường Đại học F nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài có cơ hội tiếp tục học tập, rèn luyện bản thân.

- *Lời nói sau cùng:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Đặng Thế Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai

trong biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 13 phút ngày 13/10/2024, tại đường V thuộc khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai), Đặng Thế Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 60F2-211.94 do thiếu chú ý quan sát phía trước đã để tay cầm lái bên phải của xe mô tô va chạm vào người bà Nguyễn Thị H đi bộ phía trước cùng chiều bên phải làm T và bà H té ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H tử vong.

Như vậy, bản Cáo trạng số 65/CT-VKSKV1-ĐN ngày 30/7/2025 của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây nguy hiểm nguy hiểm đến tính mạng của bị hại.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân tốt và bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hiện đang theo học tại Trường Đại học F. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, hiện bị cáo đã có giấy báo trúng tuyển trường Đại học F và đang theo học tại trường nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để tạo điều kiện cho bị cáo ở ngoài được tiếp tục học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo; Điều 124 của Luật tư pháp người chưa thành niên nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị N (mẹ bị cáo T) đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Bùi Xuân T2 số tiền 214.000.000đ (Hai trăm mười bốn triệu đồng). Anh T2 không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 60F2-211.94, số máy JF63E174668, số khung 6304FZ746652. Qua điều tra xác định: xe thuộc sở hữu của ông Đặng Thế T1, là cha của T. T và ông T1 khai: T tự ý lấy xe mô tô nêu trên sử dụng, ông T1 không giao xe mô tô cho T sử dụng gây tai nạn giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại xe mô tô cho ông T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 USB chứa video ghi nhận vụ tai nạn giao thông và biên bản mở dữ liệu camera ngày 19/6/2023 lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo phần lớn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Phần trình bày của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 119; Điều 124 của Luật Tư pháp người chưa thành Niên.

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thế Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thế Hoàng T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (15/9/2025), nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thế hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2. Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Đặng Thế Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Những người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người đại diện của bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công D và ông Trần Văn C1

Tiến hành nghị án hình sự sơ thẩm thụ lý số 607/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo Phạm Anh H1, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1) Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ để điều tra bổ sung hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị án, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3) Có hay không có căn cứ kết tội bị cáo (Trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự được áp dụng): Có căn cứ kết tội các bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Cụ thể:

- **Về tội danh:** Bị cáo Phạm Anh H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- **Về điều luật áp dụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4) Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Anh H1 Thời hạn tù được tính từ ngày 27/8/2022.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5) Biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Buộc bị cáo bồi thường co chị Vũ Thị N1 số tiền 36.000.000đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6) Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

7) Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

8) Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

9) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

10) Về các vấn đề khác:

- Bị cáo Phạm Anh H1, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

